

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 15-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN - TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân

Ông Trần Văn Hiền

Th ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Th ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 12/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 01/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Th - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1978 tại: Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Số CMND: 183067871, cấp ngày 21/12/2019, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân M, phường Trung L, Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Con ông: Nguyễn Quốc L1, sinh năm 1951; Con bà Bùi Thị Phương, sinh năm 1952; Vợ: Đã ly hôn; Con: Nguyễn Quốc H, SN 2001; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 26/02/2016, Nguyễn Ngọc Th bị công an phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 5619/QĐ-XPHC. Đến nay vẫn chưa nộp tiền xử phạt.

Nhân thân:

- Ngày 30/5/2016, Nguyễn Ngọc Th bị Công an phường Trung Lương thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định xử phạt hành chính số 5644/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 19/6/2020 đến nay “Có mặt”.

- *Người bị hại:*

+ Cao Văn T, sinh năm 1999; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn A, xã

Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Quốc H, sinh năm 2001; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trú tại: Thôn Tiên T, xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh “Vắng mặt”.
2. Nguyễn Lê Minh T1, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: TDPA, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh “Vắng mặt”.
3. Lê Văn Â, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: TDP Tân M, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh “Có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thị L, sinh năm 1952; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Tiên T, xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh “Vắng mặt”.
2. Nguyễn Quốc L1, sinh năm 1951; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: TDP Tân M, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 01 giờ ngày 16/3/2020, Nguyễn Ngọc Th sinh năm 1978 trú tại tổ dân phố Tân M, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a mang BKS 38F1.08672 mượn của anh Lê Văn Â SN 1990, trú cùng tổ dân phố đi từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An về nhà. Khi đi qua nhà của anh Cao Văn T sinh năm 1999, trú tại thôn A, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thấy cửa mở đèn sáng nên Th nảy sinh ý định vào nhà anh T để trộm cắp tài sản. Th dựng xe máy ở ngoài cổng rồi trèo qua bờ tường lên vào phòng ngủ của anh T lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng để trên giường và 01 chiếc ví da bên trong có một số giấy tờ tùy thân để trên giá sách. Sau khi lấy trộm được tài sản, Th mang chiếc ví về cất giấu dưới đầu giường trong phòng ngủ của mình. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng thì thấy màn hình không sử dụng khóa bảo mật nên đến trưa ngày 17/3/2020 Th đưa đến nhà bà Lê Thị L trú tại thôn Tiên T, xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh (là mẹ vợ cũ, hiện đang nuôi con trai của Th), cho con trai là Nguyễn Quốc H SN 2001 để H sử dụng. Khi đưa chiếc điện thoại cho H, Th không nói gì về nguồn gốc chiếc điện thoại, chỉ nói nếu H thích thì giữ mà sử dụng, không thích thì đem bán rồi cho bố khoảng một triệu đồng để bố đi làm ăn. Trưa cùng ngày, H đưa chiếc điện thoại đến cửa hàng di động Tuấn Thương ở tổ dân phố 5, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh bán cho anh Nguyễn Lê Minh T1 SN 1981, trú tại tổ dân phố A, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là chủ cửa hàng được 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền đó, H đưa cho Th 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) còn 1.600.000 đồng thì H giữ để sử dụng. Ngày 18/3/2020, trong quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân, H biết chiếc điện thoại trên là tài sản do Th trộm cắp mà có nên đã đến cửa hàng Tuấn Thương chuộc lại điện thoại rồi giao nộp cho Cơ quan điều tra.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/2020/HĐĐGTS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

kết luận: Chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Ngọc Th lấy trộm có trị giá 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

* Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Cao Văn T không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, loại 64Gb, màn hình cảm ứng; có số IMEI 359401083507035 do Nguyễn Quốc H giao nộp; 01 (một) chiếc ví da màu nâu, bên ngoài có dòng chữ “Casset”, bên trong có 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 184347099 cấp ngày 16/11/2015, nơi cấp công an tỉnh Hà Tĩnh mang tên Cao Văn T và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0053966 cấp ngày 20/01/2004 mang tên Trịnh Thị Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Cao Văn T. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Th đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSNX, ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt Nguyễn Ngọc Th mức án từ 07 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì nên miễn xét.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị truy thu từ bị cáo số tiền thu lợi bất chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) do phạm tội mà có.

Trong vụ án có Nguyễn Quốc H – con trai bị cáo Th là người đã đưa chiếc máy điện thoại Th lấy trộm được đem đi bán cho anh Nguyễn Lê Minh T1. Nhưng xét quá trình H và T1 không biết rõ nguồn gốc chiếc điện thoại là do Th lấy trộm được nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H và T1.

Liên quan trong vụ án còn có Lê Văn Á là người đã cho Nguyễn Ngọc Th mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 38F1.086.72 bị cáo Th sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Nhưng xét khi Th mượn xe, anh Á không biết Th sử dụng xe đi đâu, làm gì nên cơ quan điều tra công an huyện Nghi Xuân không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn Á và đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định của Tòa án về việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa: Phiên tòa vắng

mặt người bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 01 người làm chứng, nhưng xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc Th đều khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Xét năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo thì đã đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Bị cáo có tiền sự: Ngày 26/02/2016 bị công an phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 5619/QĐ-XPHC. Đến nay bị cáo Th vẫn chưa nộp tiền xử phạt. Nhân thân: Ngày 30/5/2016 bị Công an phường thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định xử phạt hành chính số 5644/QĐ-XPHC, thể hiện bị cáo đã vi phạm pháp luật 2 lần về hành vi đánh bạc, vậy nên cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì phạm tội trộm cắp lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt tù thật nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Phân tích chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét các nội dung đề xuất đối với Hội đồng xét xử của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa là phù hợp do đó Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị này.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đều đã trả lại cho chủ sở hữu nay không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Cao Văn T không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Ngọc Th số tiền thu lợi bất chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) do phạm tội mà có.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293, điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020.

[3] Biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Ngọc Th số tiền thu lợi bất chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) do phạm tội mà có.

[4] Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA T.Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp T. Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT CA huyện Nghi Xuân;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương